|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH NINH THUẬN  Số: /QĐ-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị**

**tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch Tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Chương trình số 09-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết tình hình triển khai chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2021-2020 tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương điều chỉnh Chương trình Phát triển đô thị toàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 3525-CV/TU ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 461/TTr-SXD ngày 21/02/2023 và Văn bản giải trình số 460/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 21/02/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

1. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh:

Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được lập trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng Duyên hải Nam Trung bộ đến năm 2025 tại Quyết định số 1086/2008/QĐ-TTg ngày 12/8/2008 của Thủ tướng chính phủ; Quy hoạch tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2020 tại Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng chính phủ) và đã được Ủy ban nhân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua khi triển khai thực hiện nâng loại đô thị các đô thị không đảm bảo đạt theo tiến độ được duyệt, lý do các địa phương khó đáp ứng các quy định đạt chuẩn nâng loại đô thị theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị mặc dù chính quyền các địa phương đã nỗ lực bám sát tinh thần Nghị quyết, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận được duyệt.

Mặt khác, theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, theo đó phát triển một số đô thị mới là: đô thị Vĩnh Hy, đô thị Thanh Hải huyện Ninh Hải và đô thị Phước Nam, đô thị Cà Ná, huyện Thuận Nam cũng như lồng ghép việc triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã được Tỉnh ủy Ninh Thuận ban hành tại Chương trình số 09-CTr/TU ngày 07/12/2020. Đồng thời, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được báo cáo thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh (Thông báo số 244/TB-VPUB ngày 16/7/2021), trong đó có điều chỉnh hệ thống đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, đến nay Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại văn bản số 4457/BC-SKHĐT và văn bản số 4467/SKHĐT-TH ngày 17/11/2022 gửi Hội đồng thẩm định làm cơ sở Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định.

Từ những phân tích trên, việc Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 là rất cần thiết và đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 12/2010/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng cũng như nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội, kiểm soát chất lượng môi trường, hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới.

2. Mục tiêu:

- Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 nhằm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; phù hợp với quy hoạch tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn tiếp theo. Đồng thời là cơ sở pháp lý cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương của tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị và nông thôn, kết cấu hạ tầng đảm bảo liên kết, thống nhất với quy hoạch tỉnh, các quy hoạch ngành.

- Đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng, nâng cao chất lượng sống của người dân, tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, kiến trúc cảnh quan môi trường đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, tích hợp các yêu cầu về phát triển đô thị thông minh bền vững, phát triển xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị Ninh Thuận được duyệt là cơ sở xác định bổ sung các đô thị mới, lập quy hoạch xây dựng đô thị, lập đề án và đánh giá nâng loại đô thị, lập kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị và xây dựng kế hoạch huy động vốn đầu tư phát triển đô thị.

3. Nhiệm vụ:

Rà soát, tổng hợp đánh giá các chỉ tiêu; Danh mục, lộ trình, kế hoạch nâng loại hệ thống đô thị; Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2020 theo Quyết định 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời bám sát nội dung định hướng Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với một số nội dung sau:

- Xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ quản lý, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng danh mục, lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị và xác định danh mục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống đô thị toán tỉnh.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được, phù hợp định hướng Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp, huy động nguồn vốn, phân bổ nguồn lực… thực hiện chương trình phát triển đô thị.

4. Phạm vi và đối tượng và thời hạn nghiên cứu:

4.1. Phạm vi: trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4.2. Đối tượng điều chỉnh, bổ sung: đô thị Tân Sơn, huyện Ninh Sơn; đô thị Phước Dân, huyện Ninh Phước; đô thị Lợi Hải, huyện Thuận Bắc; đô thị Phước Đại, huyện Bác Ái; đô thị Vĩnh Hy và đô thị Thanh Hải, huyện Ninh Hải; đô thị Phước Nam, đô thị Cà Ná và đô thị Sơn Hải, huyện Thuận Nam; đô thị Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn.

4.3. Thời hạn nghiên cứu: giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

5. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030:

5.1. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh loại đô thị cho các đô thị trên địa bàn tỉnh tại thời điểm hiện tại để đảm bảo phù hợp với số liệu đánh giá hiện trạng năm 2022.

- Điều chỉnh trong giai đoạn 2021-2025:

+ Điều chỉnh tỷ lệ đô thị hóa từ 46% thành 45%.

+ Điều chỉnh kế hoạch nâng loại đô thị từ đô thị loại V lên đô thị loại IV của đô thị Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đến năm 2020 thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Điều chỉnh kế hoạch nâng loại đô thị từ đô thị loại V lên đô thị loại IV của đô thị Phước Dân, huyện Ninh Phước đến năm 2030 thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Điều chỉnh kế hoạch nâng loại đô thị loại V của đô thị Lợi Hải, huyện Thuận Bắc và đô thị Phước Đại, huyện Bác Ái đến năm 2020 thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Điều chỉnh kế hoạch nâng loại đô thị loại V của đô thị Thanh Hải, huyện Ninh Hải; đô thị Phước Nam và đô thị Cá Ná, huyện Thuận Nam đến năm 2030 về thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Đến năm 2030:

+ Điều chỉnh tỷ lệ đô thị hóa từ 52% thành khoảng 55-56%.

+ Điều chỉnh kế hoạch nâng loại đô thị loại IV của đô thị Lợi Hải, huyện Thuận Bắc đến năm 2030 về thành đô thị loại V.

+ Điều chỉnh không đưa đô thị Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn vào kế hoạch nâng loại đô thị loại V.

5.2. Nội dung bổ sung:

- Điều chỉnh, bổ sung nâng loại đô thị Cá Ná, huyện Thuận Nam từ đô thị loại V lên thành đô thị loại IV đến năm 2030.

- Bổ sung kế hoạch nâng loại đô thị loại V của đô thị Vĩnh Hy, huyện Ninh Hải và đô thị Sơn Hải, huyện Thuận Nam vào hệ thống đô thị của tỉnh đến năm 2030.

6. Các chỉ tiêu chính và phát triển đô thị theo các giai đoạn sau điều chỉnh:

6.1. Giai đoạn 2021-2025:

- Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó dành nguồn lực đầu tư cho khu vực phía Nam tỉnh (hạ tầng kết nối vùng về giao thông, khu công nghiệp Phước Nam, khu công nghiệp Cà Ná, khu cảng tổng hợp Cà Ná, ….).

- Tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển đô thị đối với các đô thị đã xác định trong danh mục, đặc biệt là các đô thị có vai trò là hạt nhân cấp vùng để thúc đẩy sự phát triển đô thị, phát triển kết nối du lịch, thương mại, dịch vụ.

- Hoàn thiện các tiêu chí, lập Đề án công nhận 02 đô thị Tân Sơn và Phước Dân đạt tiêu chí đô thị loại IV, Đề án thành lập 02 đô thị Lợi Hải và Phước Đại đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Lập kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng để hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V còn thiếu cho 03 đô thị: Phước Nam, Cà Ná và Thanh Hải để làm cơ sở hoàn thiện các tiêu chí, lập Đề án thành lập đô thị loại V.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45% và các chỉ tiêu khác *(theo phục lục 1 đính kèm)*.

- Sau khi điều chỉnh, tổng số đô thị trên địa bàn tỉnh là có 09 đô thị, gồm:

+ 01 đô thị loại II: thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

+ 02 đô thị loại IV: thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn và thị trấn Phước Dân.

+ 06 đô thị loại V gồm 01 đô thị hiện hữu là thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải và 05 đô thị mới gồm các đô thị: Lợi Hải; Phước Đại; Phước Nam; Cà Ná và Thanh Hải.

6.2. Định hướng đến năm 2030:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị theo định hướng quy hoạch gắn với việc mở rộng, nâng cấp, chỉnh trang các đô thị hiện hữu.

- Lập kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng để hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại IV còn thiếu của đô thị Phước Nam và Cà Ná để làm cơ sở hoàn thiện các tiêu chí, lập Đề án công nhận đô thị loại IV.

- Lập kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng để hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V còn thiếu cho 03 đô thị: Lâm Sơn, Vĩnh Hy và Sơn Hải để làm cơ sở hoàn thiện các tiêu chí, lập Đề án thành lập đô thị loại V.

- Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 55-56% và các chỉ tiêu khác *(theo phục lục 1 đính kèm).*

- Sau khi điều chỉnh, tổng số đô thị trên địa bàn tỉnh là có 12 đô thị, gồm:

+ 01 đô thị loại II: thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc Tỉnh;

+ 04 đô thị loại IV gồm 02 đô thị hiện hữu là Tân Sơn, Phước Dân và 02 đô thị loại IV mới là thị trấn Phước Nam và thị trấn Cà Ná.

- 07 đô thị loại V, bao gồm 04 đô thị hiện hữu là thị trấn Khánh Hải, thị trấn Lợi Hải; thị trấn Phước Đại; thị trấn Thanh Hải và 03 đô thị loại V mới là Lâm Sơn, Vĩnh Hy và Sơn Hải.

6.3. Danh mục và lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị theo các giai đoạn:

a) Giai đoạn 2021-2025:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên đô thị | Trực thuộc | Hiện trạng  (2022) | Giai đoạn  2021-2025 |
| Loại đô thị | Loại đô thị |
| 1 | Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm | Tỉnh | II | II |
| 2 | Thị trấn Tân Sơn | Huyện Ninh Sơn | V | IV |
| 3 | Thị trấn Phước Dân | Huyện Ninh Phước | V | IV |
| 4 | Thị trấn Khánh Hải | Huyện Ninh Hải | V | V |
| 5 | Đô thị Lợi Hải | Huyện Thuận Bắc | Chưa thành lập | V |
| 6 | Đô thị Phước Đại | Huyện Bác Ái | Chưa thành lập | V |
| 7 | Đô thị Phước Nam | Huyện Thuận Nam | Chưa thành lập | V |
| 8 | Đô thị Cà Ná | Huyện Thuận Nam | Chưa thành lập | V |
| 9 | Đô thị Thanh Hải | Huyện Ninh Hải | Chưa thành lập | V |

b) Định hướng đến năm 2030:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên đô thị | Trực thuộc | Giai đoạn  2021-2025 | Năm 2030 |
| Loại đô thị | Loại đô thị |
| 1 | Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm | Tỉnh | II | II |
| 2 | Thị trấn Tân Sơn | Huyện Ninh Sơn | IV | IV |
| 3 | Thị trấn Phước Dân | Huyện Ninh Phước | IV | IV |
| 4 | Đô thị Cà Ná | Huyện Thuận Nam | V | IV |
| 5 | Đô thị Phước Nam | Huyện Thuận Nam | V | IV |
| 6 | Thị trấn Khánh Hải | Huyện Ninh Hải | V | V |
| 7 | Đô thị Lợi Hải | Huyện Thuận Bắc | V | V |
| 8 | Đô thị Thanh Hải | Huyện Ninh Hải | V | V |
| 9 | Đô thị Phước Đại | Huyện Bác Ái | V | V |
| 10 | Đô thị Lâm Sơn | Huyện Ninh Sơn | Chưa thành lập | V |
| 11 | Đô thị Vĩnh Hy | Huyện Ninh Hải | Chưa thành lập | V |
| 12 | Đô thị Sơn Hải | Huyện Thuận Nam | Chưa thành lập | V |

7. Danh mục các dự án ưu tiên (hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối) kết nối các đô thị trên địa bàn tỉnh theo các giai đoạn, danh mục các dự án phát triển đô thị các địa phương giai đoạn 2021-2025 và nguồn lực thực hiện:

- Danh mục các dự án ưu tiên (hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối) kết nối các đô thị trên địa bàn tỉnh theo các giai đoạn *(theo phục 2 đính kèm).*

- Danh mục các dự án phát triển đô thị các địa phương giai đoạn 2021-2025 *(theo phục 3 đính kèm).*

Đối với danh mục dự án, nhu cầu vốn cụ thể của từng đô thị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình lập Đề án phân loại đô thị, xây dựng và phát triển thị xã, thị trấn, Chương trình phát triển đô thị của từng đô thị phải soát theo chương trình của tỉnh, chuẩn bị nguồn lực và nhu cầu thực tế để xác định cụ thể các danh mục phát triển đô thị.

8. Các giải pháp thực hiện Chương trình:

Cơ bản thực hiện theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và bổ sung thêm một số giải pháp thực hiện:

8.1. Đối với thành phố Phan Rang – Tháp Chàm:

- Tiếp tục tập trung xây dựng, nâng cấp các tiêu chí đô thị loại II còn thiếu theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và từng bước hoàn thành các tiêu chí đô thị loại I theo định hướng đến năm 2050 phù hợp định hướng quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 của Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được báo cáo thông qua Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hoàn thành các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng toàn thành phố, làm tiền đề thúc đẩy các khu vực đô thị dự kiến phát triển.

- Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị, dân cư trên địa bàn thành phố.

- Bố trí kế hoạch và vốn để lập dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao để bổ sung hoàn thiện tiêu chuẩn các phường theo quy định hiện hành.

- Khảo sát thực trạng nhu cầu nhà ở và quỹ đất hiện có để thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở thương mại, nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục xây dựng đô thị theo tiêu chí đô thị tăng trưởng xanh và đô thị thông minh ở một số lĩnh vực.

8.2. Đối với thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn và thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước rà soát, bổ sung các giải pháp thực hiện xây dựng các đạt tiêu chí đô thị loại IV giai đoạn 2021-2025:

Hiện nay, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Tân Sơn giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 06/9/2019; và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 11/3/2020 triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị Thị trấn Tân Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2015-2020. Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 02/11/2018; và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước đã ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/12/2019 triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phước Dân đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2015-2020 và Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 06/9/2021 về việc tiếp tục xây dựng thị trấn Phước Dân đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, qua đánh giá tiêu chí đô thị loại IV của thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn và thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước có đặc điểm chung là Quy mô dân số, mật độ dân toàn đô thị, tỷ lệ phi nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người chưa đạt mức tối thiểu; cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt theo quy định; trình dộ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan còn thiếu. Để đảm bảo nâng loại đô thị lên đô thị loại IV theo lộ trình và kế hoạch, ngoài các giải pháp thực hiện đã được duyệt thì các địa phương trên cần thực hiện một số nội dung sau:

- UBND các huyện tổ chức lập Đề án phân loại đô thị, xây dựng và phát triển các thị trấn trung tâm huyện đạt tiêu chí loại IV trong giai đoạn 2021-2025, gồm:

+ Đánh giá các tiêu chí đô thị trên cơ sở hiện trạng đô thị loại V hiện có theo tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

+ Xác định các nội dung liên quan đến tổ chức lập quy hoạch chung mở rộng đô thị để đảm bảo yêu cầu dân số theo quy định từng loại đô thị.

+ Đánh giá theo tiêu chí đô thị loại IV khu vực dự kiến mở rộng đô thị.

+ Xác định các tiêu chí đã đạt được, các tiêu chí còn thiếu, nhu cầu đầu tư, nhu cầu vốn để đầu tư hoàn thiện các tiêu chí cho cả khu vực đô thị hiện có và khu vực mở rộng.

+ Xây dựng lộ trình, kế hoạch, kinh phí đầu tư, phát triển mở rộng đô thị.

+ Xác định mốc thời gian dự kiến hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV thực hiện lập Đề án công nhận đô thị loại IV cho các đô thị (dự kiến chậm nhất năm 2025).

- UBND các huyện tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị (dự kiến mở rộng nếu cần thiết) và lập các quy hoạch phân khu xây dựng để làm tiền đề thúc đẩy các khu vực đô thị dự kiến phát triển.

- Kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn vốn, thực hiện đầu tư, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV theo quy định.

- Lập Đề án báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp và trình Bộ Xây dựng công nhận đô thị loại IV khi cơ bản hoàn thành các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

8.3. Đối với xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc và xã Phước Đại, huyện Bác Ái rà soát, bổ sung các giải pháp thực hiện xây dựng các đạt tiêu chí đô thị loại V giai đoạn 2021-2025:

Hiện nay xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã Lợi Hải đạt chuẩn đô thị loại V vào năm 2015 tại quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 08/01/2013 và đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã ban hành Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 06/4/2020 phát triển xã Lợi Hải đạt chuẩn đô thị loại V. Xã Phước Đại, huyện Bác Ái đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 và đã được Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 27/02/020 phát triển đô thị Phước Đại, huyện Bác Ái đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Tuy nhiên, qua đánh giá tiêu chí đô thị loại V của các xã nêu trên có đặc điểm chung là Quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ phi nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người chưa đạt mức tối thiểu; cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt theo quy định; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan còn thiếu. Để đảm bảo nâng loại đô thị lên đô thị loại IV theo lộ trình và kế hoạch, ngoài các giải pháp thực hiện đã được duyệt thì các địa phương trên cần thực hiện một số nội dung sau:

- UBND các huyện tổ chức lập Đề án phân loại đô thị, xây dựng và phát triển các thị trấn trung tâm huyện đạt tiêu chí loại V trong giai đoạn 2021-2025, gồm:

+ Đánh giá các tiêu chí đô thị trên cơ sở hiện trạng đô thị loại V hiện có theo tiêu chí đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

+ Xác định các nội dung liên quan đến tổ chức lập quy hoạch chung mở rộng đô thị để đảm bảo yêu cầu dân số theo quy định từng loại đô thị.

+ Đánh giá theo tiêu chí đô thị loại V khu vực dự kiến mở rộng đô thị.

+ Xác định các tiêu chí đã đạt được, các tiêu chí còn thiếu, nhu cầu đầu tư, nhu cầu vốn để đầu tư hoàn thiện các tiêu chí cho cả khu vực đô thị hiện có và khu vực mở rộng.

+ Xây dựng lộ trình, kế hoạch, kinh phí đầu tư, phát triển mở rộng đô thị.

+ Xác định mốc thời gian dự kiến hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V thực hiện lập Đề án công nhận đô thị loại V cho các đô thị (dự kiến chậm nhất năm 2025).

- UBND các huyện tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị (dự kiến mở rộng nếu cần thiết) và lập các quy hoạch phân khu xây dựng để làm tiền đề thúc đẩy các khu vực đô thị dự kiến phát triển.

- Kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn vốn, thực hiện đầu tư, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V theo quy định.

- Lập Đề án báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đô thị loại V khi cơ bản hoàn thành các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

8.4. Đối với các đô thị loại V (gồm các đô thị: Phước Nam, Cà Ná, Thanh Hải, Lâm Sơn, Vĩnh Hy và Sơn Hải) và nâng loại các đô thị loại IV (thị trấn Phước Nam và thị trấn Cà Ná) rà soát, bổ sung các giải pháp thực hiện xây dựng các đạt tiêu chí cơ bản đạt tiêu chí theo danh mục và lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị theo các giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030:

- UBND các huyện tổ chức lập Chương trình phát triển từng loại độ thị theo tiêu chí đô thị loại V, loại IV để xác định các tiêu chuẩn còn thiếu làm cơ sở tổ chức lập Đề án phân loại đô thị, xây dựng và phát triển các thị trấn trung tâm huyện đạt tiêu chí đô thị trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, các địa phương trên cần thực hiện một số nội dung sau:

+ Đánh giá tiềm năng, lợi thế, điều kiện để xây dựng và phát triển của huyện.

+ Xác định các nội dung liên quan đến tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện trong đó định hướng quy hoạch các tiêu chí đô thị cho toàn huyện.

+ Đánh giá cơ bản các tiêu chí đô thị trên cơ sở định hướng quy hoạch, khu vực nội thị, ngoại thị theo tiêu chí đô thị.

+ Xác định các tiêu chí đã đạt được, các tiêu chí còn thiếu, nhu cầu đầu tư, nhu cầu vốn để hoàn thiện các tiêu chí cho cả khu vực nội thị và khu vực ngoại thị.

+ Xây dựng lộ trình, kế hoạch, kinh phí thực hiện đầu tư, phát triển đô thị đạt các tiêu chí.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu cho toàn huyện trên nền tảng của quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt và danh mục đô thị được bổ sung trong Chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phân loại đô thị quốc gia.

+ Xác định mốc thời gian dự kiến hoàn thành các tiêu chí đô thị để làm cơ sở tổ chức lập Đề án công nhận đô thị theo quy định.

- UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt và lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện (nếu thấy cần thiết).

- Kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn vốn, thực hiện đầu tư, xây dựng từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị theo quy định.

- Tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng đô thị cho toàn huyện.

- Đầu tư hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V, đô thị loại IV theo lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị theo các giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được duyệt.

- Lập Đề án báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp và trình Bộ Xây dựng công nhận đô thị loại IV khi cơ bản hoàn thành các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

- Lập Đề án báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đô thị loại V khi cơ bản hoàn thành các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15.

9. Tổ chức thực hiện:

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các phường, xã, thị trấn phối hợp thực Chương trình, giám sát các dự án đầu tư cụ thể trên địa bàn; thường xuyên đôn đốc việc thực hiện theo đúng lộ trình.

Phân công cụ thể: thực hiện theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Bộ Xây dựng (báo cáo);  - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);  - Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);  - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, BTCD;  - Lưu: VT. TL | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phan Tấn Cảnh** |